

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/DS-PT

Ngày 16-4-2019

V/v tranh chấp hợp đồng

gửi giữ tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên Hằng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tài

Bà Lê Thị Kim Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Hà Nhung – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 102/2019/TLPT-DS ngày 04/3/2019 về việc “tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 133/2018/DS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 117/2019/QĐPT-DS, ngày 20/3/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1999; địa chỉ thường trú: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; địa chỉ tạm trú: Số nhà 164, đường N, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Bà Vũ Thị M, sinh năm 1995; địa chỉ thường trú: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; địa chỉ tạm trú: Số nhà 164, đường N, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (văn bản ủy quyền ngày 26/9/2018).

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; địa chỉ: Số nhà 230, đường GS.01, khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương (văn bản ủy quyền ngày 21/11/2018).

- *Bị đơn*: Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch L; địa chỉ: Số 21, đường D4, khu dân cư, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Nc, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: Xóm 8, xã N, huyện K, tỉnh H; địa chỉ liên hệ: 409, Đại lộ B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (văn bản ủy quyền ngày 02/4/2019).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1963; địa chỉ liên hệ: Cư xá L, đường D4, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm,

- Nguyên đơn trình bày:

Khoảng tháng 05/2018, ông Nguyễn Quốc H thuê trọ tại Cư xá L - Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch L (gọi tắt cư xá), việc thuê được thể hiện thông qua các biên lai thu tiền hàng tháng, không có ký kết hợp đồng.

Theo nội quy cư xá, xe của khách thuê phòng sẽ được gửi vào nhà giữ xe cư xá và có thẻ xe (đóng mộc dấu công ty) do bảo vệ phát, nhưng khi thuê phòng ông H có hỏi bảo vệ, cũng như tất cả những người thuê trọ ở đây thì họ đều nói rằng không có thẻ xe, thực tế khi gửi xe ở đây bảo vệ chỉ nhìn mặt quen và hỏi ở phòng nào là được chứ không cần thẻ xe. Do tin tưởng ai cũng vậy nên ông H không thắc mắc và yên tâm gửi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter biển số 93M1-262.14 đứng tên ông Nguyễn Quốc H do Công an huyện Đ, tỉnh Bình Phước cấp ngày 06/03/2018 tại nhà giữ xe của cư xá.

Khoảng 22 giờ 45 phút, ngày 01/08/2018 ông H gửi xe tại nhà xe của cư xá, do bất cẩn của bảo vệ trông giữ xe, đã để mất trộm xe của ông H, vụ việc được camera của nhà xe lưu giữ lại. Ông H đã liên hệ với Ban quản lý cư xá để họ làm việc với cơ quan Công an về vụ việc trên, đến nay cơ quan Công an vẫn chưa tìm ra chiếc xe. Việc mất xe gây ra rất nhiều khó khăn cho ông H trong việc học tập, đi làm, nhưng Ban quản lý cư xá cũng như Công ty Thương mại Du lịch L (viết tắt Công ty L) không xem xét, giải quyết bồi thường cho ông H.

Ông H khởi kiện yêu cầu Công ty L bồi thường giá trị chiếc xe 44.000.000 đồng (bốn mươi bốn triệu đồng). Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu Công ty L bồi thường giá trị chiếc xe 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

- Bị đơn trình bày:

Ông Nguyễn Quốc H có thuê trọ tại cư xá từ khoảng tháng 5/2018 cho đến nay, không đăng ký tạm trú. Tối ngày 01/8/2018, khi gửi xe vào bãi giữ xe của cư xá (do ông T quản lý), ông H không gặp bảo vệ của công ty là ông Nguyễn

Văn P nói để gửi xe, mà tự để xe vào bãi giữ, không lấy thẻ gửi xe. Ngoài ra, xe của ông H có rất nhiều người đi, không chỉ riêng mình ông H. Khi công ty nhận được tin báo mất xe của ông H thì công ty đã trích xuất camera, đồng thời báo Công an phường C. Công ty có nói với ông P thỏa thuận với ông H, nhưng gia đình ông H đưa ra giá 50.000.000 đồng là quá cao nên ông Phúc nói đưa ra chính quyền giải quyết. Công ty xác định không có lỗi nên không đồng ý yêu cầu của ông H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông P trình bày:

Ông Nguyễn Văn P, ông Nguyễn Phước T là nhân viên bảo vệ tại cư xá khoảng 03 năm nay, mỗi người làm việc 24 tiếng, nghỉ 24 tiếng; ông P làm việc có ký hợp đồng lao động với Công ty L. Theo Điều lệ của Công ty L, mỗi phòng trọ được gửi miễn phí 02 chiếc xe hơn đa tại bãi giữ xe của cư xá; khi gửi xe, bảo vệ phát thẻ xe có đóng dấu mộc của công ty; trước đây, khoảng tháng 01, tháng 02/2018, xe ra vào đều được phát thẻ, nhưng đến nay thì không, đa số là những người ở lâu nên quen mặt, biết xe, ngày ra vào hàng chục lần nên không sử dụng thẻ xe.

Ngày 01/8/2018, tại ca trực của ông P xảy ra mất trộm 02 chiếc xe hơn đa, trong đó có chiếc xe mô tô biển số 93M1-262.14 của ông Nguyễn Quốc H. Ông P thừa nhận, ông H là người đưa xe vào bãi giữ xe của công ty, bãi giữ xe là nơi thuộc vùng bảo vệ của ông P và có biết ông H từ mấy tháng trước khi ông H đến thuê ở cư xá, nhưng ông H đưa xe vào bãi giữ xe mà không nói với ông P nên ông P không có lỗi. Sau khi xảy ra việc mất xe, đại diện công ty có nhắc nhở ông P vấn đề giao nhận thẻ nên từ đó cho đến nay các xe ra vào bãi giữ xe đều có thẻ.

Đối với yêu cầu của ông H, ông P không có ý kiến.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 133/2018/DSST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 244, 266, 271, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 554, 556, 557, 597 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc H về việc “tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản” đối với bị đơn Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch L.

Buộc Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch L phải trả cho ông Nguyễn Quốc H giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 93M1-262.14 bị mất ngày 01/8/2018 là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, trách nhiệm thi hành án và quyền kháng cáo.

Sau khi có bản án sơ thẩm, ngày 11/12/2018 người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn không thừa nhận nguyên đơn là người thuê trọ nên lỗi là của ông H. Tuy nhiên, quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm đại diện bị đơn và người liên quan đều thừa nhận phía nguyên đơn có thuê trọ tại cư xá từ tháng 5 năm 2018 là chứng cứ không cần chứng minh. Nguyên đơn và bị đơn đều đưa ra nhân chứng xác định thời gian đầu có giao nhận thẻ nhưng khi mất xe thì không có việc giao nhận thẻ, chỉ thông qua việc quen mặt để đưa xe vào bãi giữ xe. Người trông giữ xe tại thời điểm đó đã không có mặt vào vị trí chốt của bảo vệ nên không thể có việc nguyên đơn phải đến báo việc gửi xe. Theo nội quy của cư xá thì khi giữ xe phải có thẻ giữ xe nhưng các bên không thực hiện đúng. Đại diện nguyên đơn có xác định lỗi của nguyên đơn và xác định mức bồi thường là 50/50 nên thấy rằng lỗi của các bên trong việc quản lý tài sản, trách nhiệm trong việc quản lý tài sản của mình và khách thuê trọ là có lỗi ngang nhau, đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo, xác định lỗi xuất phát từ hai bên, buộc bị đơn phải bồi thường 50% giá trị tài sản theo giá đã xác định tại cấp sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hiền có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự trên.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn ông H trình bày ông H có thuê trọ tại cư xá của Công ty L từ tháng 5 năm 2018 và có gửi xe tại cư xá. Việc thuê trọ không lập hợp đồng, việc gửi xe cũng không có thẻ xe. Đến ngày 01/8/2018 thì bảo vệ của cư xá bắt cản

nên đã làm mất xe của ông H, do đó ông H khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty L bồi thường việc làm mất chiếc xe honda với giá trị là 40.000.000 đồng. Tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện là 02 biên nhận thu tiền phòng trọ (đã được đối chiếu bản chính) và bản photô nội quy cư xá L.

Bị đơn Công ty L xác định ông H có thuê trọ tại cư xá từ tháng 5 năm 2018, không lập hợp đồng và ông H cũng không đăng ký tạm trú tại cư xá. Ngày 01/8/2018 ông H có để xe tại cư xá và xảy ra sự việc mất xe, tuy nhiên lỗi là của ông H, công ty không có lỗi nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn cũng thống nhất xác định giá trị của chiếc xe tại thời điểm bị mất là 40.000.000 đồng.

Nguyên đơn cho rằng thời điểm xảy ra vụ việc mất xe vào khoảng 22 giờ 45 phút ngày 01/8/2018, khi nguyên đơn gửi xe vào nhà xe của cư xá thì do bất cẩn của bảo vệ trông giữ xe đã để cho kẻ gian lấy trộm mất xe của nguyên đơn, sự việc đã được camera của nhà xe lưu giữ lại. Bị đơn xuất trình hình ảnh camera (tại cấp phúc thẩm) ghi lại thời điểm nguyên đơn để xe vào nhà xe là 21 giờ 59 phút 44 giây ngày 01/8/2018. Bản tường trình ngày 15/10/2018 (bút lục 45) của ông Nguyễn Văn P (bảo vệ) cũng xác định: *“Trên dưới 10 giờ đêm bạn nó chạy về vào bãi rồi lên phòng không nói lời nào với bảo vệ trong khi đó tôi ngồi đối diện nhìn sang thì thấy chiếc xe đậu trước chờ một đứa vào lấy xe tự nhiên chạy ra tôi cứ ngỡ rằng bạn nó mượn để đi mà thôi nên tôi không hỏi”*

Sự việc nguyên đơn mất xe là có thật và đã được báo cho cơ quan cảnh sát điều tra. Theo biên bản xác minh ngày 29/10/2018 của Tòa án tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố T thì cơ quan cảnh sát điều tra đã tiếp nhận tin báo và đang giải quyết theo quy định. Các đương sự trình bày đến thời điểm hiện nay vẫn chưa có kết quả điều tra.

Theo nội quy của cư xá quy định: *“Xe của khách thuê phòng sẽ gửi vào nhà xe của cư xá và sẽ có thẻ xe do bảo vệ phát (có đóng dấu mộc công ty). Mỗi phòng chỉ được nhà xe giữ miễn phí 02 chiếc xe, nếu phát sinh thêm phải đăng ký với bảo vệ và phí giữ xe là 2.000đ/xe/ngày”; “bảo vệ cư xá chỉ giữ miễn phí cho người thuê cư xá”*.

Xét, nguyên đơn là người thuê phòng của cư xá và đã sinh sống tại cư xá từ tháng 5/2018. Tất cả các khách thuê phòng đều tập trung để xe tại nhà xe của cư xá, có bảo vệ cư xá trông coi. Quyền lợi nguyên đơn được hưởng là được gửi xe vào nhà xe của cư xá miễn phí (mỗi phòng được gửi miễn phí 02 chiếc xe). Theo nội quy cư xá thì việc gửi xe sẽ có thẻ xe do bảo vệ phát (có đóng dấu mộc công ty) nhưng nguyên đơn cho rằng thực tế bảo vệ của công ty không phát thẻ xe cho người thuê phòng mà thông qua việc nhìn quen mặt và ở phòng nào là được. Lời khai của những người làm chứng bên phía nguyên đơn và bên phía bị đơn (tại cấp phúc thẩm gồm bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị Thoại M) cũng xác định việc gửi xe không có thẻ xe, bảo vệ do quen mặt người trọ trong cư xá nên đã không phát thẻ xe cho mọi người trong cư xá.

Như vậy, bị đơn đề ra nội quy để thực hiện nhưng chính bị đơn cũng không thực hiện đúng nội quy (không phát thẻ xe cho người thuê trọ tại cư xá). Ông Nguyễn Văn P là bảo vệ của cư xá theo hợp đồng lao động ký kết với công ty ngày 01/01/2018, là người được giao trách nhiệm trông coi, bảo vệ tài sản của cư xá và của khách thuê trọ. Vào thời điểm xảy ra sự việc mất xe thì ông Phúc xác định đang ngồi đối diện của cư xá nhìn sang. Ông P cho rằng nguyên đơn vào để xe nhưng không thông báo cho ông P là bảo vệ biết nên nguyên đơn là người có lỗi trong việc làm mất xe. Xét việc thông báo gửi xe cũng không phải là quy định của cư xá (không có trong nội quy) nên trình bày của ông P là không có cơ sở. Hơn nữa, theo tường trình của ông P thì vào thời điểm xảy ra sự việc mất xe, ông P đã nhìn thấy có người vào nhà xe lấy xe chạy ra thì ông P cứ ngỡ là bạn của H mượn xe nên đã không hỏi (bút lục 47). Như vậy, thực tế ông P là bảo vệ nhưng đã chủ quan, lơ là trong việc trông coi, bảo quản tài sản trong phạm vi nhiệm vụ của mình.

Bên bị đơn cho rằng nguyên đơn không phải là người thuê trọ của cư xá do không đăng ký tạm trú. Xét, nội quy cư xá cũng thể hiện khách thuê phòng phải đăng ký tạm trú bằng việc nộp hồ sơ và phí làm hồ sơ tạm trú cho cư xá. Trình bày của bên bị đơn (tại cấp phúc thẩm) xác định nguyên đơn không đăng ký tạm trú nên không phải là người thuê trọ của cư xá là chưa phù hợp, bởi không xác định được lỗi trong việc không đăng ký tạm trú là của nguyên đơn hay bị đơn, đồng thời việc đăng ký tạm trú chỉ là thủ tục hành chính; quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm bên bị đơn đã thừa nhận nguyên đơn là người thuê trọ tại cư xá.

Về phía nguyên đơn, theo nội quy của cư xá thì việc gửi giữ xe phải có thẻ xe của bảo vệ phát nhưng khi không có thẻ xe thì nguyên đơn cũng không có ý kiến yêu cầu phía bảo vệ cư xá phải giao thẻ xe, nguyên đơn cũng không ý thức được trách nhiệm bảo vệ tài sản của bản thân dẫn đến mất mát tài sản thì nguyên đơn cũng có lỗi. Tại phiên tòa phúc thẩm, bên nguyên đơn cũng thừa nhận nguyên đơn cũng có lỗi do thiếu cẩn trọng làm mất mát tài sản, xác định lỗi 50/50, đề xuất thương lượng với bị đơn nhưng bị đơn không đồng ý.

Từ các phân tích trên, có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập giao dịch gửi giữ không có đền bù (gửi xe miễn phí). Các bên đều có lỗi trong việc làm mất mát tài sản nên việc bồi thường được chia đôi.

Kháng cáo của bị đơn là có cơ sở chấp nhận một phần.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 147, 148, khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự,

- Căn cứ Điều 554, 557 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch L.

2. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 133/2018/DS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương như sau:

2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc H về việc “tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản” với bị đơn Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch L.

Buộc Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch L phải trả cho ông Nguyễn Quốc H giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 93M1-262.14 bị mất ngày 01/8/2018 là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2.2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc H về việc buộc Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch L phải trả cho ông Nguyễn Quốc H giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 93M1-262.14 bị mất ngày 01/8/2018 là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2.3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch L phải chịu số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Ông Nguyễn Quốc H phải chịu số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng số 0022705 ngày 19/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương, trả lại cho ông Nguyễn Quốc H 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Trả cho Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch L 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0033312 ngày 25/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố T;
- TAND thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Duyên Hằng